TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3714/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2255/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4491/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Quốc L, sinh năm 1981 (có mặt)

Căn cước công dân số: 075081014371 do Cục trưởng cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 06/7/2021

HKTT: Tổ A, Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số A đường Q (cũ), Tổ H, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – ông Nguyễn Thế T (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Căn cước công dân số: 079183027726 do Cục trưởng cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021

HKTT: Số D đường Q (cũ), Tổ H, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số A đường Q (cũ), Tổ H, Khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị P, sinh năm 1957 (có yêu cầu vắng mặt).

Căn cước công dân số: 080157000521 do Cục trưởng cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2021

Địa chỉ: Số D Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn ông Dương Quốc L thì:

Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau từ năm 2008 và sống chung với nhau. Đến năm 2016 tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường H, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 22/4/2016.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đôi khi có một vài mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể. Đầu năm 2022, bà H có tình cảm với người đàn ông khác ở cạnh nhà. Sau khi ông L phát hiện ra thì bà H đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án nhưng thời điểm đó ông L không đồng ý vì còn thương vợ con. Sau khi được Tòa án hòa giải bà H đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, thời gian sau đó bà H vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục nhắn tin cho người đàn ông kia và đuổi ông L ra khỏi nhà. Ông L và bà H sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Nay, xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông L yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

+ Về con chung: Có 03 con chung là Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009; Dương Gia P1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009 và Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/08/2019. Hiện cả 03 con chung đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/08/2019, bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc nuôi con

Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009 và Dương Gia P1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 08/11/2022, ông Dương Quốc L có đơn Đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe hơi KIA SORENTO SM22D E2- AT – 2 WD trị giá 500.000.000đồng. Ông yêu cầu được nhận giá trị 250.000.000đồng.

Ngày 23/5/2023, ông Dương Quốc L có đơn rút lại đơn yêu cầu chia tài sản chung theo Đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện ngày 08/11/2022. Do các bên đã tự phân chia xong tài sản chung.

Nợ chung: Ông L và bà H có nợ bà Trần Thị P số tiền 75.000.000 đồng. Ông L và bà H có vay của Ngân hàng S địa chỉ số F đường N, phường P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 700.000.000 đồng vào năm 2016 để mua xe ô tô Kia Sorento XM 22DE2AT-2WD biển số 51F -675.42. Hiện nay ông L và bà H đã thanh toán xong toàn bộ số nợ Ngân hàng S và bà Trần Thị Phu .

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của ông L về việc đăng ký kết hôn, thời gian kết hôn. Bà và ông Dương Quốc L quen biết và tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian khoảng 3 tháng thì tiến tới hôn nhân, không có tổ chức đám cưới. Hai vợ chồng thực tế sinh sống với nhau từ tháng 3/2008 và đến ngày 22/4/2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế và ông L có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 1/2023 đến nay. Nay ông L yêu cầu ly hôn bà không đồng ý vì giữa bà và ông L còn có 03 người con chung, muốn ông L cùng san sẻ trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Về con chung: Trong quá trình sống chung hai vợ chồng có 03 người con chung là Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/4/2009, Dương Gia P1 (nữ), sinh ngày 21/4/2009 và Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/8/2019. Bà đồng ý để ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông L có tài sản chung là chiếc xe ô tô 7 chỗ hiệu KIA SOREN TO. Bà đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung của ông L.

Về nợ chung: Bà và ông L còn nợ bà Trần Thị P số tiền 18.000.000 đồng.

Theo đơn yêu cầu độc lập và những lời khai tiếp theo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P thì:

Ngày 07/5/2016, bà có cho ông Dương Quốc L và bà Nguyễn Thị Mỹ H vay số tiền 100.000.000đồng để mua xe ô tô. Thời hạn vay 02 năm. Theo giấy vay tiền thì không có lãi. Ông L, bà H đã trả được 25.000.000đồng. Còn nợ lại 75.000.000đồng.

Nay, quá thời hạn thanh toán, ông L bà H ly hôn nên bà yêu cầu ông L, bà H trả cho tôi số tiền 75.000.000đồng nợ gốc. Không yêu cầu tính lãi.

Ngày 17/7/2023, bà Trần Thị P có đơn xin rút lại đơn yêu cầu độc lập ngày 07/12/2022 vì ông L và bà H đã thanh toán xong khoản nợ cho bà.

Tại phiên tòa, ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H

Về con chung: Ông và bà H có 03 con chung là Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009; Dương Gia P1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009 và Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/08/2019. Hiện cả 03 con chung đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/08/2019, bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc nuôi con Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009 và Dương Gia P1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Ông và bà H đã phân chia xong nên ông đã rút lại đơn yêu cầu chia tài sản chung.

Ngoài ra ông và bà H không yêu cầu chia tài sản chung nào khác.

Nợ chung: Ông đã thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ chung. Hiện nay không còn khoản nợ chung nào.

Luật sư Nguyễn Thế T không còn tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông nên ông tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Ông yêu cầu chấm dứt tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đối với ông T .

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị P có yêu cầu vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.Tuy nhiên đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Quốc L về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H. Con chung: Giao con chung Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/08/2019 cho ông Dương Quốc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009 và Dương Gia P1 (nữ), sinh ngày 21/04/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đã tự giải quyết xong và đã rút đơn yêu cầu nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn ông Dương Quốc L và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Phu .

Án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Dương Quốc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của ông L phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà H.

Bà Trần Thị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị Phu .

Luật sư Nguyễn Thế T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dương Quốc L vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn yêu cầu của ông Dương Quốc L thì ông yêu cầu chấm dứt tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đối với luật sư Nguyễn Thế T. Tại phiên tòa ông Dương Quốc L trình bày ông Nguyễn Thế T đã tự ý bỏ hợp đồng nên không yêu cầu ông T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông. Ông tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Ông Dương Quốc L và bà Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường H, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42/2016 ngày 22/4/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông L, Hội đồng xét xử xét, theo lời trình bày của ông L và bà H thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, bà H đã nộp đơn ly hôn. Sau khi được Tòa án phân tích bà H đã rút đơn và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 2761/2022/QDST-HNGĐ ngày 22/7/2022. Sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án thì ông L và bà H vẫn phát sinh mâu thuẫn, ông L cho rằng bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác còn bà H cho rằng ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Giữa ông L và bà H thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến ảnh hưởng đến cuộc sống chung của gia đình và đặc biệt là ảnh hưởng đến tâm lý của các con đang ở tuổi vị thành niên.

Tại Tòa án, khi tiến hành giải quyết vụ án, ông L và bà H cũng có lời lẽ không tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 7 năm 2022, ông L và bà H đã sống ly thân cho đến nay. Như vậy bà H và ông L đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải sống chung, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà H không đồng ý ly hôn với ông L để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con khôn lớn. Tuy nhiên, xét tình cảm vợ chồng phải phát sinh từ hai phía, phải có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng thì mới tạo được gia đình hạnh phúc, con cái mới có điều kiện phát triển tốt. Tuy nhiên, cả bà H và ông L đều cho rằng từ tháng 7 năm 2022 vợ chồng đã không sống chung, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, rất khó để nói chuyện với nhau. Giữa ông L và bà H không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nếu kéo dài quan

hệ hôn nhân sẽ gây ra nhiều bức xúc cho cả hai dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng hơn, ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần của bà H, ông L và các con chung của ông bà.

Tại biên bản hòa giải ngảy 23/3/2023 bà H đồng ý ly hôn với ông Dương Quốc L. Tuy nhiên, do các bên yêu cầu Tòa án cho thời gian 01 tháng để giải quyết tài sản chung và nợ chung, sau đó đến Tòa làm thủ tục ly hôn. Nhưng bà H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do.

Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, ông L có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là yêu cầu phù hợp với Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 108TD Quyển 04/2009 và Giấy khai sinh số 107TD Quyển 04/2009 cùng ngày 08/5/2009 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và Giấy khai sinh số 447/2019 ngày 14/8/2019 của Ủy ban nhân dân phường H, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh nên xác định trẻ Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/4/2009, Dương Gia P1 (nữ), sinh năm 21/4/2009 và Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/8/2019 là con chung của ông L, bà H.

Ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Kim H1.Tại phiên hòa giải ngày 23/3/2023 bà H và ông L thống nhất giao 03 con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản tự khai cùng ngày 01/11/2022 trẻ Dương Gia T1 và trẻ Dương Gia P1 đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Hiện cả 03 con chung đang sống chung với bà H. Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Tuy nhiên, ông L và bà H đã ly hôn nên để ổn định cuộc sống cho các con cả về thể chất và tinh thần. Ông L trình bày ông chỉ có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Kim H1 và cũng để chia sẻ việc nuôi con với bà H để các con có cuộc sống tốt hơn sau khi cha mẹ ly hôn. Nên giao 02 con chung Dương Gia T1 và trẻ Dương Gia P1 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Dương Kim H1 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ngày 08/11/2022, ông Dương Quốc L có Đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe hơi KIA SORENTO SM22D E2-AT – 2 WD trị giá 500.000.000đồng.

Tuy nhiên, ngày 23/5/2023, ông Dương Quốc L có đơn rút lại đơn yêu cầu chia tài sản chung theo Đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện ngày 08/11/2022. Do các bên đã tự phân chia xong tài sản chung.

Việc rút đơn của ông L là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông L.

Về nợ chung: Ngày 07/12/2022, bà Trần Thị P có yêu cầu độc lập yêu cầu ông Dương Quốc L và bà Nguyễn Thị Mỹ H trả cho bà số tiền 100.000.000đồng.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, bà Trần Thị P có đơn xin rút lại đơn yêu cầu độc lập ghi ngày 07/12/2022 do ông L bà H đã thanh toán xong tiền nợ cho bà.

Việc rút đơn của bà P là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà P.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Dương Quốc L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Do đình chỉ yêu cầu của ông Dương Quốc L về việc chia tài sản chung nên hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Trần Thị P là người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên Tòa án đã miễn nộp tạm ứng án phí cho bà Trần Thị P theo Thông báo miễn nộp tiền tạm ứng án phí số 6482/TB-TA ngày 06/12/2022.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 51, 56, 57, 58, 59, 71, 72, 81, 82, 83, 84,107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Luật Phí, lệ phí năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Quốc L:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Quốc L, sinh năm 1981 ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1983

Về con chung: Giao con chung Dương Kim H1 (nữ), sinh ngày 05/8/2019 cho ông Dương Quốc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao 02 con chung Dương Gia T1 (nữ), sinh ngày 21/4/2009, Dương Gia P1 (nữ), sinh năm 21/4/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung là xe ô tô KIA SORENTO số khung 52A6GC077579, số máy: D4HBGH000659, biển số: 51F - 675.42 theo Đơn sửa đổi bổ sung đơn kiện ngày 08/11/2022 của ông Dương Quốc L.

Ngoài ra ông L và bà H không yêu cầu chia tài sản chung nào khác.

Nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà P theo Đơn yêu cầu độc lập ghi ngày 07/12/2022 về việc yêu cầu ông Dương Quốc L và bà Nguyễn Thị Mỹ H trả cho bà số tiền 100.000.000đồng.

Ngoài ra, không còn khoản nợ chung nào khác.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng ông Dương Quốc L phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng L đã nộp theo biên lai thu số 0028521 ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho ông Dương Quốc L số tiền tạm ứng án phí

6.250.000đồng theo Biên lai thu số 0007199 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị P là người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Tòa án đã miễn nộp tạm ứng án phí cho bà Trần Thị P theo Thông báo miễn nộp tiền tạm ứng án phí số 6482/TB_TA ngày 06/12/2022.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh